

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/03/ 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Chị Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L ; Sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu Phố T , thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T ; Sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu Phố T , thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Hà Thị L trình bày: Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2011 tại UBND xã Lâm X nay là thị trấn CN. Sau khi lấy nhau được một năm thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống.

Vợ chồng thường xuyên xung đột, đôi khi bạo lực không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn trầm trọng chị Hà Thị L cảm thấy áp lực khi bị anh T và bố chồng đuổi đi.

Bản thân Hà Thị L bị tổn thương và không thể tha thứ, không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn T có 01 con chung là cháu Bùi Gia H, sinh ngày 05/7/2017. Khi ly hôn chị Hà Thị L thiết tha xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T và chị L tự do tìm hiểu một thời gian khoảng gần 04 năm thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lâm Xa nay là UBND thị trấn CN, huyện BT ngày 29/7/2011.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc được 03 năm đầu. Từ năm 2014 thì thường xuyên mâu thuẫn. Mâu thuẫn trong sinh hoạt do lời ăn tiếng nói. Vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì là trầm trọng.

Anh T mong chị L nghĩ lại về đoàn tụ nuôi con chung. Anh T biết lúc nóng giận có chửi và đuổi vợ đi. Lúc vợ và bố mẹ mâu thuẫn anh T đứng giữa không biết xử lý nên đã nóng giận đuổi vợ. Giờ anh T đã thấy mình sai và mong chị Hà Thị L tha thứ để nuôi con. Nếu chị Hà Thị L quay về thì vay mượn làm nhà ra ở riêng để tránh va chạm với bố mẹ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Gia H sinh ngày 05/7/2017, anh T muốn được nuôi con để cháu học ở thị trấn C N thuận lợi hơn.

Xác minh tại địa phương hiện nay chị Hà Thị L và anh Lương Văn T do không hợp nhau nên đã ly thân.

Tại phiên tòa: Chị Hà Thị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và thiết tha xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng. Chị L trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn. Do bố mẹ chồng muốn vợ chồng chị ở riêng nhưng anh T muốn ở chung với bố mẹ. Bố mẹ chồng và anh T xung đột cãi nhau thì bố chồng lại cho rằng do chị L xúi chồng. Cứ mỗi lần bố chồng uống rượu say lại lừa và đánh đuổi chị L. Bản thân anh Thắng cũng nghe lời bố chửi và đuổi chị. Chị L cảm thấy bị tổn thương và bị xúc phạm không thể tha thứ nên thiết tha xin ly hôn.

Tại phiên tòa: Anh T mong chị L quay về đoàn tụ, nếu chị L cương quyết ly hôn anh T đành chịu. Khi ly hôn anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu Tòa án giao con cho chị L thì anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Hà Thị L ly hôn anh Bùi Văn T. Giao cháu Bùi Gia H sinh ngày 05/7/2017 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí các đương sự chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Hà Thị L và anh Bùi Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị L và anh Bùi Văn T đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị Hà Thị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị L ly hôn anh Bùi Văn T.

[4] Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 05/7/2017 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Công nhận sự tự nguyện tại phiên tòa của anh Bùi Văn T về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/tháng. Kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu Bùi Gia H, sinh ngày 05/7/2017 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điều 147; Điều 266; Điều 271 ; Điều 273 Điểm sa khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị L . Xử cho chị Hà Thị L hôn anh Bùi Văn T .

3. Về con chung: Giao cháu Bùi Gia H , sinh ngày 05/7/2017 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Anh Bùi VănT tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu Bùi Gia H sinh ngày 05/7/2017 đủ 18 tuổi. .

Anh Bùi Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà Thị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002001 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Anh Bùi Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung có hiệu lực thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên